

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Q. TRỊ
CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH- PTNT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) NĂM 2021

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2020 sang năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-SKH-KTN ngày 29/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn kế hoạch năm 2021 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do Chi cục Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư (nguồn vốn ngân sách địa phương).

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Chi cục Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Hỗ trợ các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất (Chủ thể) tham gia Chương trình OCOP năm 2021 phát triển sản phẩm, đảm bảo các quy định, tiêu chí của Chương trình OCOP

Tạo động lực cho các chủ thể nghiệp phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã, thương hiệu của sản phẩm, gia tăng giá trị cho sản phẩm.

2. Yêu cầu:

Phát triển sản phẩm có hiệu quả, phù hợp với giá trị, nguyên tắc của Chương trình OCOP, giúp cho chủ thể từng bước phát triển hiệu quả, bền vững đem lại lợi ích ngày càng cao cho chủ thể và cộng đồng và đạt chuẩn quy định của tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

Lồng ghép các nguồn lực, kinh phí với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương, phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các chủ thể.

I. NỘI DUNG:

Hỗ trợ phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2021:

1. Đối tượng: Các chủ thể tham gia Chương trình OCOP năm 2021

2. Điều kiện ưu tiên:

- Chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2021;
- Chủ thể sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 – 2020;
- Có nhu cầu hỗ trợ phát triển sản phẩm phù hợp với quy định, tiêu chí của Chương trình;

3. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí kiểm nghiệm, công bố chất lượng sản phẩm, thiết kế, in ấn nhãn mác, bao bì sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

(Chi tiết có phụ lục 1 đính kèm).

4. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư

5. Thời gian thực hiện:

- Các hạng mục hỗ trợ được triển khai thực hiện trong năm 2021
- Thực hiện hoàn thành trước 10/12/2021.

6. Hồ sơ thanh quyết toán: *(Chi tiết có phụ lục 2 đính kèm).*

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ cho Chi cục Phát triển nông thôn tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trong đó:

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm, kiểm nghiệm sản phẩm là 361.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi một triệu đồng)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chi cục Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch;

Xây dựng và quản lý thực hiện các nội dung hỗ trợ các chủ thể trong khuôn khổ kế hoạch này đảm bảo quy định;

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan tình hình triển khai thực hiện;

Chi cục Phát triển nông thôn giao Phòng Kinh tế Hợp tác và Cơ điện chủ trì, phối hợp cùng Bộ phận kế toán triển khai, hướng dẫn thực hiện; ông Nguyễn Thanh Bình - Phó trưởng phòng Kinh tế hợp tác và Cơ điện – Điện thoại: 0914222479 – email: ntbinhanh@gmail.com làm đầu mối hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng kinh tế thị xã, thành phố

Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn để triển khai thực hiện kế hoạch;

Hướng dẫn các chủ thể trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch;

Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn để nghiệm thu kết quả thực hiện;

Lồng ghép các nguồn lực khác để hỗ trợ cho các chủ thể trên địa bàn thực hiện Chương trình OCOP.

3. Các chủ thể:

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và các nội dung kế hoạch được giao, triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định và thời gian, sử dụng kinh phí đúng mục đích và chế độ quy định.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố và Chi cục Phát triển nông thôn để nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển, hoàn thiện sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2021, Chi cục Phát triển nông thôn kính đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố, các chủ thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (B/cáo);
- Phòng NN và PTNT các huyện,
Phòng kinh tế TX, TP (P/hợp);
- CCT, PCCT;
- Các đơn vị thụ hưởng;
- Kế toán Chi cục;
- Lưu: VT, KTHT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Trí

Phụ lục 01: Kế hoạch phân vốn Phát triển sản phẩm OCOP năm 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-PTNT ngày / 10 /2021 của Chi cục PTNT)

TT	Tên đơn vị	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
I	Vĩnh Linh		28.900.000	
1	Cơ sở sản xuất Gia Hân	In ấn bao bì, nhãn mác	18.000.000	
		Phí kiểm sản phẩm Cốm	4.300.000	
		Phí kiểm sản phẩm Muối cá	3.100.000	
		Tem truy xuất nguồn gốc	3.500.000	
		Cộng	28.900.000	
II	Gio Linh		36.500.000	
1	Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị	Kiểm nghiệm để công bố (sản phẩm bồ túi lọc, nước súc miệng).	5.000.000	
		Kiểm nghiệm lại (Cao bồ kết, xít dưỡng tóc tinh dầu bưởi, Nước lau sàn tinh dầu sả- bồ hòn)	7.500.000	
		In ấn nhãn sản phẩm (Bồ kết túi lọc, Nước súc miệng)	6.000.000	
		In ấn nhãn sản phẩm OCOP (Cao bồ kết, Xít dưỡng tóc, Nước lau sàn tinh dầu sả - bồ hòn)	8.000.000	
		Cộng	26.500.000	
2	Cơ sở chế biến thủy sản Nguyễn Thị Thiếc	Tem truy xuất nguồn gốc	10.000.000	
		Cộng	10.000.000	
III	Đông Hà		42.480.000	
1	Cơ sở sản xuất và chế biến Sen Bảo Liên	Tem truy xuất nguồn gốc	5.000.000	
		In nhãn mác, bao bì	16.556.000	
		Kiểm nghiệm mẫu sản phẩm	1.874.000	
		Cộng	23.430.000	
2	Công ty Cổ phần nông	Bao bì	15.000.000	

	sản hữu cơ Quảng Trị	Phiếu kiểm nghiệm	4.050.000	
		Cộng	19.050.000	
IV	Triệu Phong		50.000.000	
1	Cơ sở sản xuất nông sản sạch Trần Lan	In ấn bao bì sản phẩm	10.000.000	
		Tem truy suất nguồn gốc	10.000.000	
		Cộng	20.000.000	
2	HTX Đông Triều	Chứng nhận ISO 22000	30.000.000	
		Cộng	30.000.000	
V	TX Quảng Trị		19.500.000	
1	CSSX Liên Giang	Xin hỗ trợ in ấn tem và vỏ hộp trà gạo lứt	19.500.000	
			19.500.000	
VII	Cam Lộ		60.000.000	
1	Công ty TNHH Mai Thị Thủy	Kiểm nghiệm	15.000.000	
		In ấn bao bì	10.000.000	
		Cộng	25.000.000	
2	Công ty TNHH Từ Phong	In ấn bao bì		
		In ấn tem nhãn mác	5.000.000	
		Kiểm nghiệm	20.000.000	
		Cộng	25.000.000	
3	HTX Hồ tiêu Cù	Kiểm nghiệm	5.000.000	
		In ấn bao bì	5.000.000	
		Cộng	10.000.000	
VIII	Đakrông		30.000.000	
1	HTX dịch vụ nông nghiệp Hùng Anh	Tem truy xuất	5.000.000	
		Kiểm nghiệm trà trình nữ	7.000.000	
		Cộng	12.000.000	

2	HTX dịch vụ nông nghiệp Triệu Nguyên	Thiết kế, in ấn túi xách đựng trà	18.000.000	
		Cộng	18.000.000	
IX	Hướng Hóa		93.620.000	
1	Tổ hợp tác Doa Bụt	Bao bì	12.000.000	
		Kiểm nghiệm	6.500.000	
		Tem truy xuất nguồn gốc	5.000.000	
		Cộng	23.500.000	
2	Công ty TNHH Pun Coffee	Kiểm nghiệm cà phê	13.000.000	
		Tem truy xuất nguồn gốc	10.000.000	
		Cộng	23.000.000	
3	Công ty TNHH MTV Hoàng Tuấn Tùng	Kiểm nghiệm sản phẩm (3 sản phẩm: Măng tươi thanh trùng (Măng Alay), Măng tươi thanh trùng (Măng Bát Độ), Măng khô nấu ngay)	9.000.000	
		Bao bì sản phẩm (túi zip)	14.400.000	
		Cộng	23.400.000	
4	HTX Nông sản Khe Sanh	Kiểm nghiệm sản phẩm (cà phê bột và cà phê hạt)	10.000.000	
		Bao bì sản phẩm	13.720.000	
		Cộng	23.720.000	
Tổng cộng			361.000.000	

(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn./.)

Phụ lục 02:
Hướng dẫn hồ sơ thanh toán và quy trình thực hiện
hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PTNT ngày / 10/2021 của Chi cục PTNT)

I. Hồ Sơ thanh toán ISO gồm:

1. Bản sao có chứng thực giấy CN Đăng ký Kinh doanh
 2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận ISO
 3. Danh mục tài liệu nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng được phê duyệt
 4. Hóa đơn, Hợp đồng, thanh lý hợp đồng đánh giá chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý tương ứng.
 5. Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng, hoặc Quy định mức giá đã được nhà nước phê duyệt;
 6. Biên bản nghiệm thu thực hiện chính sách;
- * Hình thức hỗ trợ sau đầu tư (Có kết quả mới hỗ trợ)

II. Nhân mãc, bao bì, kiểm nghiệm, công bố TCCS

1. Bản sao có chứng thực giấy CN Đăng ký Kinh doanh
 2. Hợp đồng và biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa cơ sở sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp cung ứng, các hóa đơn, chứng từ liên quan, trong đó nêu rõ chủng loại, số lượng...;
 3. Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng đối với đơn vị được hỗ trợ một nội dung trên 20 triệu (Nếu dưới 20 triệu/01 hạng mục thì có 03 báo giá hợp lệ);
 4. Bản sao công chứng phiếu kết quả kiểm nghiệm; mẫu nhãn, bao bì, hộp sản phẩm.
 4. Biên bản nghiệm thu thực hiện chính sách;
 5. Các chứng từ liên quan: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho (nếu có);
- * Hình thức hỗ trợ sau đầu tư (Có kết quả mới hỗ trợ)

III. Cách thức tiến hành:

1. Đơn vị thụ hưởng có đơn đề nghị hỗ trợ gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/ phòng Kinh tế thị xã, thành phố tổng hợp, có công văn đề nghị Chi cục Phát triển nông thôn hỗ trợ;
3. Chi cục Phát triển nông thôn tổng hợp, lập kế hoạch thực hiện;
4. Chi cục Phát triển nông thôn Quyết định phê duyệt nội dung, hạng mục hỗ trợ;
5. Hợp đồng với đơn vị thụ hưởng để triển khai thực hiện;

6. Nghiệm thu kết quả thực hiện, đơn vị thụ hưởng cung cấp toàn bộ hồ sơ theo yêu cầu tại Hợp đồng với Chi cục Phát triển nông thôn, có cam kết trách nhiệm trong biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
7. Đơn vị thụ hưởng làm giấy đề nghị thanh toán;
8. Chi cục Phát triển nông thôn hoàn tất hồ sơ chuyển Kho bạc nhà nước thanh toán.